DANH MỤC KỸ THUẬT ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN TẠI PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THUỘC CÔNG TY TNHH MTV PHÒNG KHÁM ĐA KHOA QUỐC TẾ AN PHÚC ĐỒ BÁC SĨ NGUYỄN QUÝ PHÚC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT

(Đính kèm Quyết định số: 1221 /QĐ-SYT ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Sở Y tế)

TT	TT43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
			A	B	C	D
		III. NHI KHOA				
		IV. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG				
		A. VẬT LÝ TRỊ LIỆU - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG				
1	769	Hoạt động trị liệu	x	x	x	
2	770	Ngôn ngữ trị liệu	x	x	x	
3	771	Điều trị bằng dòng điện một chiều đều	x	x	x	
4	772	Điều trị bằng điện phân thuốc	x	x	x	
5	773	Điều trị bằng các dòng điện xung	x	x	x	
6	774	Điều trị bằng tia hồng ngoại	x	x	x	
7	778	Dẫn lưu tư thế	x	x	x	
8	779	Kỹ thuật di động khớp – trượt khớp	x	x	x	
9	780	Kỹ thuật kéo giãn	x	x	x	
10	781	Đánh giá nguy cơ loét chân ở người bệnh đái tháo đường	x	x	x	
11	785	Vật lý trị liệu cho người bệnh đái tháo đường	x	x	x	
12	786	Vật lý trị liệu trong tổn thương đám rối thần kinh cánh tay ở trẻ sơ sinh do tai biến sản khoa	x	x	x	
13	787	Vật lý trị liệu cho viêm khớp thái dương – hàm	x	x	x	
14	788	Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị viêm não.	x	x	x	
15	789	Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị vẹo cổ	x	x	x	
16	790	Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị dị tật bàn chân khoèo bẩm sinh	x	x	x	
17	791	Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị vẹo cột sống	x	x	x	
18	792	Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị bại não thể nhẽo	x	x	x	
19	793	Khám đánh giá người bệnh PHCN xây dựng mục tiêu và phương pháp PHCN	x	x	x	
20	794	Tư vấn tâm lý cho người bệnh PHCN	x	x	x	
21	795	Vật lý trị liệu -PHCN cho trẻ bị chậm phát triển trí tuệ	x	x	x	
22	796	Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh	x	x	x	

		cứng khớp				
23	797	Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị bại não thể co cứng	x	x	x	
24	798	Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị bại não múa vờn	x	x	x	
25	799	Vật lý trị liệu-PHCN người bệnh sau mổ thoát vị đĩa đệm cột sống cổ và cột sống thắt lưng	x	x	x	
26	800	Đánh giá kỹ năng Vận động thô	x	x	x	
27	801	Đánh giá trẻ Bại não	x	x	x	
28	802	Đánh giá trẻ Chậm PT trí tuệ	x	x	x	
29	803	Vật lý trị liệu hô hấp tại khoa PHCN	x	x	x	
30	806	Tập dưỡng sinh	x	x	x	x
31	807	Xoa bóp cục bộ bằng tay (60 phút)	x	x	x	x
32	808	Xoa bóp toàn thân bằng tay (60 phút)	x	x	x	x
33	809	Chườm lạnh	x	x	x	x
34	811	Tập vận động có trợ giúp	x	x	x	x
35	812	Vỗ rung lồng ngực	x	x	x	x
36	813	Xoa bóp	x	x	x	x
37	814	Tập ho	x	x	x	x
38	815	Tập thở	x	x	x	x
39	816	Hướng dẫn người bệnh ra vào xe lăn tay	x	x	x	x
40	817	Sử dụng khung, nạng, gậy trong tập đi	x	x	x	x
41	818	Sử dụng xe lăn	x	x	x	x
42	819	Kỹ thuật thay đổi tư thế lăn trở khi nằm	x	x	x	x
43	820	Tập vận động chủ động	x	x	x	x
44	821	Tập vận động có kháng trở	x	x	x	x
45	822	Tập vận động thụ động	x	x	x	x
46	823	Đo tầm vận động khớp	x	x	x	x
47	824	Đắp nóng	x	x	x	x
48	825	Thử cơ bằng tay	x	x	x	x
49	826	Điều trị sẹo bỏng bằng băng thun áp lực kết hợp với thuốc làm mềm sẹo	x	x	x	x
50	827	Điều trị sẹo bỏng bằng day sẹo- massage sẹo với các thuốc làm mềm sẹo	x	x	x	x
51	828	Vật lý trị liệu phòng ngừa các biến chứng do bất động	x	x	x	x
52	830	Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh bại liệt	x	x	x	x
53	831	Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh tổn thương thần kinh quay	x	x	x	x
54	832	Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh tổn thương thần kinh giữa	x	x	x	x

55	833	Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh tổn thương thần kinh trụ	x	x	x	x
56	834	Phục hồi chức năng cho người bệnh mang tay giả	x	x	x	x
57	835	Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh tổn thương dây chằng chéo trước khớp gối	x	x	x	x
58	836	Vật lý trị liệu - PHCN người bệnh tổn thương sụn chêm khớp gối	x	x	x	x
59	837	Vật lý trị liệu -PHCN cho người bệnh sau chấn thương khớp gối	x	x	x	x
60	838	Vật lý trị liệu -PHCN viêm quanh khớp vai	x	x	x	x
61	839	Vật lý trị liệu -PHCN trật khớp vai	x	x	x	x
62	840	Vật lý trị liệu -PHCN gãy xương đòn	x	x	x	x
63	841	Vật lý trị liệu trong viêm cột sống dính khớp	x	x	x	x
64	842	Vật lý trị liệu -PHCN sau phẫu thuật chi d-ưới	x	x	x	x
65	843	Vật lý trị liệu -PHCN sau phẫu thuật chi trên	x	x	x	x
66	844	Vật lý trị liệu -PHCN sau phẫu thuật ổ bụng	x	x	x	x
67	845	Vật lý trị liệu -PHCN sau phẫu thuật lồng ngực	x	x	x	x
68	846	Phục hồi chức năng vận động người bệnh tai biến mạch máu não	x	x	x	x
69	847	Phục hồi chức năng và phòng ngừa tàn tật do bệnh phong	x	x	x	x
70	848	Vật lý trị liệu -PHCN cho người bệnh gẫy thân xương đùi	x	x	x	x
71	849	Vật lý trị liệu -PHCN gẫy cổ xương đùi	x	x	x	x
72	850	Vật lý trị liệu -PHCN gẫy trên lồi cầu xương cánh tay	x	x	x	x
73	851	Vật lý trị liệu -PHCN gẫy hai xương cẳng tay	x	x	x	x
74	852	Vật lý trị liệu -PHCN gẫy đầu dưới xương quay	x	x	x	x
75	853	Vật lý trị liệu -PHCN gẫy hai xương cẳng chân	x	x	x	x
76	854	Vật lý trị liệu -PHCN trong tổn thương thần kinh chày	x	x	x	x
77	855	Vật lý trị liệu -PHCN tổn thương tủy sống	x	x	x	x
78	856	Vật lý trị liệu -PHCN trong gẫy đầu dưới xương đùi	x	x	x	x
79	857	Vật lý trị liệu -PHCN sau chấn thương xương chậu	x	x	x	x

80	858	Phục hồi chức năng cho người bệnh mang chi giả trên gối	x	x	x	x
81	859	Phục hồi chức năng cho người bệnh mang chi giả dưới gối	x	x	x	x
82	860	Vật lý trị liệu cho người bệnh áp xe phổi	x	x	x	x
83	861	Phòng ngừa và xử trí loét do đè ép	x	x	x	x
84	862	Phục hồi chức năng cho người bệnh động kinh	x	x	x	x
85	863	Vật lý trị liệu -PHCN cho người bệnh chấn thương sọ não	x	x	x	x
86	864	Vật lý trị liệu người bệnh lao phổi	x	x	x	x
87	865	Vật lý trị liệu -PHCN trong vẹo cổ cấp	x	x	x	x
88	866	Vật lý trị liệu trong suy tim	x	x	x	x
89	867	Vật lý trị liệu trong bệnh tắc nghẽn phổi mãn tính	x	x	x	x
90	868	Vật lý trị liệu cho người bệnh tràn dịch màng phổi	x	x	x	x
91	869	Vật lý trị liệu sau phẫu thuật van tim	x	x	x	x
92	870	Vật lý trị liệu-PHCN cho người bệnh teo cơ tiến triển	x	x	x	x
93	871	Tập vận động PHCN cho người bệnh đái tháo đường phòng ngừa biến chứng	x	x	x	x
94	872	Vật lý trị liệu trong viêm tắc động mạch chi dưới	x	x	x	x
95	873	Vật lý trị liệu-PHCN người bệnh bỏng	x	x	x	x
96	874	Vật lý trị liệu-PHCN người bệnh vá da	x	x	x	x
97	875	Vật lý trị liệu-PHCN trong giãn tĩnh mạch	x	x	x	x
98	876	Phục hồi chức năng thoái hóa khớp (cột sống cổ - lưng)	x	x	x	x
99	877	Phục hồi chức năng cho người bệnh viêm khớp dạng thấp	x	x	x	x
100	878	Phục hồi chức năng cho người bệnh đau lưng	x	x	x	x
101	879	Vật lý trị liệu-phục hồi chức năng cho người bệnh hội chứng đuôi ngựa	x	x	x	x
102	880	Vật lý trị liệu- PHCN cho người bệnh đau thần kinh toạ	x	x	x	x
103	881	Vật lý trị liệu-PHCN cho người bệnh liệt dây VII ngoại biên	x	x	x	x
104	882	Vật lý trị liệu-PHCN cho người cao tuổi	x	x	x	x
105	883	Vật lý trị liệu-PHCN cho người bệnh Parkinson	x	x	x	x
106	884	Xoa bóp bấm huyệt/kéo nắn cột sống, các khớp	x	x	x	x
107	885	Xoa bóp đầu mặt cổ, vai gáy, tay	x	x	x	x

108	886	Xoa bóp lưng, chân	x	x	x	x
109	887	Xoa bóp	x	x	x	x
110	888	Xoa bóp tại giường bệnh cho người bệnh nội trú các khoa	x	x	x	x
111	889	Tập do cứng khớp	x	x	x	x
112	890	Tập do liệt ngoại biên người bệnh liệt nửa người,liệt các chi,tổn thương hệ vận động	x	x	x	x
113	891	Tập do liệt thần kinh trung ương	x	x	x	x
114	892	Tập vận động đoạn chi 30 phút	x	x	x	x
115	893	Tập vận động đoạn chi 15 phút	x	x	x	x
116	894	Tập vận động toàn thân 30 phút	x	x	x	x
117	895	Tập vận động toàn thân 15 phút	x	x	x	x
118	896	Tập vận động cột sống	x	x	x	x
119	897	Tập KT tạo thuận VĐ cho trẻ (lẫy, ngồi, bò, đứng, đi…..)	x	x	x	x
120	898	Tập cho trẻ bị Xơ hóa cơ	x	x	x	x
121	899	Tập cho trẻ dị tật tay/ chân	x	x	x	x
122	900	Tập vận động tại giường	x	x	x	x
123	901	Tập luyện với ghế tập cơ 4 đầu đùi	x	x	x	x
124	902	Tập với hệ thống ròng rọc	x	x	x	x
125	903	Tập với xe đạp tập	x	x	x	x
126	904	Tập với xe lăn	x	x	x	x
127	905	Vật lý trị liệu chỉnh hình	x	x	x	x
128	906	Vật lý trị liệu hô hấp tại giường bệnh	x	x	x	x
		B. LÀM VÀ SỬ DỤNG CÁC DỤNG CỤ TRỢ GIÚP				
129	977	Khung tập đi	x	x	x	
130	978	Dụng cụ tập sấp ngửa cổ tay	x	x	x	
131	979	Dụng cụ tập cổ chân	x	x	x	
132	980	Dụng cụ tập khớp cổ tay	x	x	x	
133	981	Bàn tập mạnh cơ tứ đầu đùi	x	x	x	
134	982	Xe đạp	x	x	x	
135	983	Nạng nách	x	x	x	x
136	984	Nạng khuỷu	x	x	x	x
137	985	Gậy tập	x	x	x	x
138	986	Nẹp khớp gối	x	x	x	x
139	987	Máng đỡ bàn tay	x	x	x	x
140	988	Các dụng cụ tập sự khéo léo của bàn tay	x	x	x	x
		XVII. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG				
		A. VẬT LÝ TRỊ LIỆU (nhân viên y tế trực tiếp điều trị cho người bệnh)				
141	5	Điều trị bằng dòng điện một chiều đều	x	x	x	
142	6	Điều trị bằng điện phân dẫn thuốc	x	x	x	

143	7	Điều trị bằng các dòng điện xung	x	x	x	
144	8	Điều trị bằng siêu âm	x	x	x	
145	9	Điều trị bằng sóng xung kích	x	x	x	
146	10	Điều trị bằng dòng giao thoa	x	x	x	
147	11	Điều trị bằng tia hồng ngoại	x	x	x	x
148	16	Điều trị bằng nhiệt nóng (chườm nóng)	x	x	x	x
149	17	Điều trị bằng nhiệt lạnh (chườm lạnh)	x	x	x	x
150	26	Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống	x	x	x	
		B. VẬN ĐỘNG TRỊ LIỆU (nhân viên y tế trực tiếp tập hoặc hướng dẫn người bệnh)				
151	31	Tập nằm đúng tư thế cho người bệnh liệt nửa người	x	x	x	x
152	32	Kỹ thuật đặt tư thế đúng cho người bệnh liệt tủy	x	x	x	x
153	33	Kỹ thuật tập tay và bàn tay cho người bệnh liệt nửa người	x	x	x	x
154	34	Kỹ thuật tập đứng và đi cho người bệnh liệt nửa người	x	x	x	x
155	35	Tập lăn trở khi nằm	x	x	x	x
156	36	Tập thay đổi tư thế từ nằm sang ngồi	x	x	x	x
157	37	Tập ngồi thăng bằng tĩnh và động	x	x	x	x
158	38	Tập thay đổi tư thế từ ngồi sang đứng	x	x	x	x
159	39	Tập đứng thăng bằng tĩnh và động	x	x	x	x
160	40	Tập dáng đi	x	x	x	x
161	41	Tập đi với thanh song song	x	x	x	x
162	42	Tập đi với khung tập đi	x	x	x	x
163	43	Tập đi với nạng (nạng nách, nạng khuỷu)	x	x	x	x
164	44	Tập đi với gậy	x	x	x	x
165	45	Tập đi với bàn xương cá	x	x	x	x
166	46	Tập đi trên máy thảm lăn (Treadmill)	x	x	x	x
167	47	Tập lên, xuống cầu thang	x	x	x	x
168	48	Tập đi trên các địa hình khác nhau (dốc, sỏi, gồ ghề...)	x	x	x	x
169	49	Tập đi với chân giả trên gối	x	x	x	x
170	50	Tập đi với chân giả dưới gối	x	x	x	x
171	51	Tập đi với khung treo	x	x	x	x
172	52	Tập vận động thụ động	x	x	x	x
173	53	Tập vận động có trợ giúp	x	x	x	x
174	54	Tập vận động chủ động	x	x	x	x
175	55	Tập vận động tự do tứ chi	x	x	x	x
176	56	Tập vận động có kháng trở	x	x	x	x
177	57	Tập kéo dãn	x	x	x	x
178	58	Tập vận động trên bóng	x	x	x	

179	59	Tập trong bồn bóng nhỏ	x	x	x	
180	60	Tập tạo thuận thần kinh cơ cảm thụ bản thể (PNF) chi trên	x	x	x	
181	61	Tập tạo thuận thần kinh cơ cảm thụ bản thể (PNF) chi dưới	x	x	x	
182	62	Tập tạo thuận thần kinh cơ cảm thụ bản thể chức năng	x	x	x	
183	63	Tập với thang tường	x	x	x	x
184	64	Tập với giàn treo các chi	x	x	x	
185	65	Tập với ròng rọc	x	x	x	x
186	66	Tập với dụng cụ quay khớp vai	x	x	x	x
187	67	Tập với dụng cụ chèo thuyền	x	x	x	x
188	68	Tập thăng bằng với bàn bập bênh	x	x	x	x
189	69	Tập với máy tập thăng bằng	x	x	x	x
190	70	Tập với ghế tập mạnh cơ Tứ đầu đùi	x	x	x	x
191	71	Tập với xe đạp tập	x	x	x	x
192	72	Tập với bàn nghiêng	x	x	x	x
193	73	Tập các kiểu thở	x	x	x	x
194	74	Tập thở bằng dụng cụ (bóng, spirometer…)	x	x	x	x
195	75	Tập ho có trợ giúp	x	x	x	x
196	76	Kỹ thuật vỗ rung lồng ngực	x	x	x	x
197	77	Kỹ thuật dẫn lưu tư thế	x	x	x	x
198	78	Kỹ thuật kéo nắn trị liệu	x	x		
199	79	Kỹ thuật di động khớp	x	x		
200	80	Kỹ thuật di động mô mềm	x	x		
201	81	Kỹ thuật tập chuỗi đóng và chuỗi mở	x	x		
202	82	Kỹ thuật ức chế co cứng tay	x	x	x	x
203	83	Kỹ thuật ức chế co cứng chân	x	x	x	x
204	84	Kỹ thuật ức chế co cứng thân mình	x	x	x	x
205	85	Kỹ thuật xoa bóp vùng	x	x	x	x
206	86	Kỹ thuật xoa bóp toàn thân	x	x	x	
207	87	Kỹ thuật Frenkel	x	x	x	x
208	88	Kỹ thuật ức chế và phá vỡ các phản xạ bệnh lý	x	x	x	x
209	89	Kỹ thuật kiểm soát đầu, cổ và thân mình	x	x	x	x
210	90	Tập điều hợp vận động	x	x	x	x
		C. HOẠT ĐỘNG TRỊ LIỆU (nhân viên y tế trực tiếp tập hoặc hướng dẫn người bệnh)				
211	92	Kỹ thuật tập sử dụng và điều khiển xe lăn	x	x	x	x
212	93	Kỹ thuật hướng dẫn người liệt hai chân ra vào xe lăn	x	x	x	x
213	94	Kỹ thuật hướng dẫn người liệt nửa người ra vào xe lăn	x	x	x	x

214	95	Tập các vận động thô của bàn tay	x	x	x	x
215	96	Tập các vận động khéo léo của bàn tay	x	x	x	x
216	97	Tập phối hợp hai tay	x	x	x	x
217	98	Tập phối hợp tay mắt	x	x	x	x
218	99	Tập phối hợp tay miệng	x	x	x	x
219	100	Tập các chức năng sinh hoạt hàng ngày (ADL) (ăn uống, tắm rửa, vệ sinh, vui chơi giải trí…)	x	x	x	x
220	101	Tập điều hòa cảm giác	x	x	x	x
221	102	Tập tri giác và nhận thức	x	x	x	x
222	103	Tập các chức năng sinh hoạt hàng ngày ADL với các dụng cụ trợ giúp thích nghi	x	x	x	x
		Đ. NGÔN NGỮ TRỊ LIỆU (nhân viên y tế trực tiếp hướng dẫn người bệnh tập)				
223	104	Tập nuốt	x	x	x	x
224	105	Tập nói	x	x	x	x
225	106	Tập nhai	x	x	x	x
226	107	Tập phát âm	x	x	x	x
227	108	Tập giao tiếp (ngôn ngữ ký hiệu, hình ảnh…)	x	x	x	x
228	109	Tập cho người thất ngôn	x	x	x	x
229	110	Tập luyện giọng	x	x	x	x
230	111	Tập sửa lỗi phát âm	x	x	x	x
		Đ. KỸ THUẬT THĂM DÒ, LƯỢNG GIÁ, CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG (nhân viên y tế trực tiếp thực hiện)				
231	114	Lượng giá chức năng hô hấp	x	x	x	x
232	117	Lượng giá chức năng ngôn ngữ	x	x	x	x
233	118	Lượng giá chức năng dáng đi	x	x	x	x
234	119	Lượng giá chức năng thăng bằng	x	x	x	x
235	120	Lượng giá chức năng sinh hoạt hàng ngày	x	x	x	x
236	122	Thử cơ bằng tay	x	x	x	
237	123	Đo tầm vận động khớp	x	x	x	x
238	127	Lượng giá sự phát triển của trẻ theo nhóm tuổi	x	x	x	x
239	136	Kỹ thuật điều trị bàn chân khoèo bẩm sinh theo phương pháp Ponsetti	x	x	x	
240	137	Kỹ thuật băng nẹp bảo vệ bàn tay chức năng *(trong liệt tứ chi)*	x	x	x	x
241	139	Kỹ thuật băng chun mỏm cụt chi trên	x	x	x	x
242	140	Kỹ thuật băng chun mỏm cụt chi dưới	x	x	x	x

		E. DỤNG CỤ CHỈNH HÌNH VÀ TRỢ GIÚP (Nhân viên y tế trực tiếp hướng dẫn người bệnh sử dụng và bảo quản)				
243	141	Kỹ thuật sử dụng tay giả trên khuỷu	x	x	x	x
244	142	Kỹ thuật sử dụng tay giả dưới khuỷu	x	x	x	x
245	143	Kỹ thuật sử dụng nẹp dạng khớp háng (SWASH)	x	x	x	x
246	144	Kỹ thuật sử dụng chân giả tháo khớp háng	x	x	x	x
247	145	Kỹ thuật sử dụng chân giả trên gối	x	x	x	x
248	146	Kỹ thuật sử dụng chân giả dưới gối	x	x	x	x
249	147	Kỹ thuật sử dụng áo nẹp chỉnh hình cột sống ngực- thắt lưng TLSO *(điều trị cong vẹo cột sống)*	x	x	x	x
250	148	Kỹ thuật sử dụng áo nẹp chỉnh hình cột sống thắt lưng LSO *(điều trị cong vẹo cột sống)*	x	x	x	x
251	149	Kỹ thuật sử dụng nẹp cổ bàn tay WHO	x	x	x	x
252	150	Kỹ thuật sử dụng nẹp trên gối có khớp háng HKAFO	x	x	x	x
253	151	Kỹ thuật sử dụng nẹp gối cổ bàn chân KAFO	x	x	x	x
254	152	Kỹ thuật sử dụng nẹp cổ bàn chân AFO	x	x	x	x
255	153	Kỹ thuật sử dụng nẹp bàn chân FO	x	x	x	x
256	154	Kỹ thuật sử dụng giày dép cho người bệnh phong	x	x	x	x
257	155	Kỹ thuật sử dụng áo nẹp cột sống thắt lưng cứng	x	x	x	x
258	156	Kỹ thuật sử dụng áo nẹp cột sống thắt lưng mềm	x	x	x	x